

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02 /CT- TCKT-CBTT

Bình Phước, ngày 13 tháng 01 năm 2017

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: **Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn.**

Mã chứng khoán: **SJD**

Trụ sở chính: Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước

Điện thoại: 0651 3 563 359

Fax: 0651 3 563 133

Người thực hiện công bố thông tin: ông **Mai Ngọc Hoàn**

Địa chỉ: Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước

Điện thoại (Di động, cơ quan, nhà riêng): 0651 3 563 359

Fax: 0651 3 563 133

Loại thông tin công bố:

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin: Quyết định số 01/CĐ-QĐ-HĐQT ngày 12/01/2017 “về việc ước thực hiện năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Quyết định số 01/CĐ-QĐ-HĐQT ngày 12/01/2017 về việc ước thực hiện năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu VP, TCKT

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Mai Ngọc Hoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Số : 01/CD-QĐ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 12 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ước thực hiện năm 2016 và kế hoạch SXKD 2017

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;
- Căn cứ Tờ trình ngày 09/01/2017 của Tổng giám đốc Công ty về việc báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết số: 01 /CD-NQ-HĐQT ngày 12/01/2017 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thống nhất phê duyệt các nội dung sau:

Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD quý IV và năm 2016 ; dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty:

1: Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý IV và năm 2016:

(Có phụ lục 1 kèm theo).

2: Ước kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

(Có phụ lục 2 kèm theo).

2. Dự kiến kế hoạch SXKD quý I và năm 2017:

(Có phụ lục 3 kèm theo).

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban lập kế hoạch chi tiết trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2017 và thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 3. Ông Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban, Giám đốc Chi nhánh công ty theo chức năng nhiệm vụ căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Các TVHĐQT Công ty (t/h) ;
- Ban kiểm soát Công ty (p/h);
- TGD, P.TGD Công ty (t/h);
- Các PB, PX, C.Nhánh Công ty (t/h) ;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC 1

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý IV năm 2016
(Kèm theo Quyết định số 01/CD-NQ-HĐQT ngày 12/01/2017
của Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn)

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý IV/2016 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tình hình ước thực hiện SXKD quý 4 năm 2016											
			Cần Đơn			Ry Ninh II			Nà Lơi			Tổng cộng		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	10 ³ kWh	70,000	63,732	91%	15,790	21,595	137%	7,000	13,138	188%	92,790	98,465	106%
2	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶	77,636	71,971	93%	15,600	24,199	155%	7,100	14,281	201%	100,336	110,451	110%
3	Doanh thu	10 ⁶	70,579	65,428	93%	14,195	21,999	155%	6,455	14,195	201%	91,228	100,410	110%
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶	45,815	47,238	103%	5,095	13,515	265%	0,655	4,011	613%	195,000	166,081	85%
5	Nợ ngân sách nhà nước	10 ⁶	17,003	12,300	72%	3,700	4,549	123%	1,500	3,144	210%	22,203	19,993	90%
6	Thu nhập bình quân (người /tháng)	10 ³										9,533	10,365	109%

PHỤ LỤC 2

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016
(Kèm theo Quyết định số 01/CD-NQ-HĐQT ngày 12/01/2017
của Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn)

1. Sản xuất điện thương phẩm ước đạt:

- Sản lượng điện ước đạt: 340,182 triệu kWh/KH 418,700 triệu kWh (đạt 81%).

Trong đó:

- + NMTĐ Cần Đơn: 235,875 triệu kWh/KH 320,000 triệu kWh (đạt 74%).
- + NMTĐ Ry Ninh II: 48,436 triệu kWh/KH 50,000 triệu kWh (đạt 97%).
- + NMTĐ Là Nơì: 55,871 triệu kWh/KH 47,800 triệu kWh (đạt 115%).

2. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh (SXKD):

- Tổng giá trị SXKD ước đạt: 393,271 tỷ đồng/KH 432,534 tỷ đồng (đạt 91%).

Trong đó:

- + NMTĐ Cần Đơn: 262,705 tỷ đồng/KH 333,668 tỷ đồng (đạt 79%).
- + NMTĐ Ry Ninh II: 62,009 tỷ đồng/KH 49,457 tỷ đồng (đạt 125%).
- + NMTĐ Nà Lơì: 68,557 tỷ đồng/KH 49,409 tỷ đồng (đạt 139%).

3. Doanh thu:

- Doanh thu ước đạt: 357,521 tỷ đồng/Kế hoạch 393,427 tỷ đồng (đạt 91%).

Trong đó:

- + NMTĐ Cần Đơn: 238,823 tỷ đồng/KH 303,525 tỷ đồng (đạt 79%).
- + NMTĐ Ry Ninh II: 56,372 tỷ đồng/KH 44,970 tỷ đồng (đạt 125%).
- + NMTĐ Nà Lơì: 62,325 tỷ đồng/KH 44,932 tỷ đồng (đạt 139%).

4. Lợi nhuận trước thuế:

- Lợi nhuận TT ước đạt: 166,081 tỷ đồng/Kế hoạch 195,000 tỷ đồng (đạt 85%).

Trong đó:

- + NMTĐ Cần Đơn: 99,979 tỷ đồng/KH 160,702 tỷ đồng (đạt 62%).
- + NMTĐ Ry Ninh II: 32,312 tỷ đồng/KH 18,000 tỷ đồng (đạt 180%).
- + NMTĐ Nà Lơì: 33,790 tỷ đồng/KH 16,298 tỷ đồng (đạt 207%).

5. Nộp ngân sách Nhà nước:

- Nộp ngân sách Nhà nước: 78,764 tỷ đồng/Kế hoạch 87,330 tỷ đồng (đạt 90%).

Trong đó:

- + NMTĐ Cần Đơn: 49,470 tỷ đồng/KH 66,009 tỷ đồng (đạt 75%).
- + NMTĐ Ry Ninh II: 14,052 tỷ đồng/KH 11,250 tỷ đồng (đạt 125%).
- + NMTĐ Nà Lơì: 15,242 tỷ đồng/KH 10,071 tỷ đồng (đạt 151%).

6. Thu nhập b/q CBCNV (người/tháng):

- Thu nhập bình quân: 9,478 triệu đồng/Kế hoạch 10,884 triệu đồng (đạt 87%).

PHỤ LỤC 3

Kế hoạch SXKD quý I và năm 2017

(Kèm theo Quyết định số 01/CD-NQ-HĐQT ngày 12/01/2017
của Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn)

1. Kế hoạch SXKD quý I/2017 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)	Kế hoạch quý 1 năm 2017			
			Cần Đơn	Ry Ninh II	Nà Lơi	Tổng cộng
A	KẾ HOẠCH SXKD					
I	KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU					
1	Sản xuất điện thương phẩm	10 ³ kWh	33.000	4.170	10.500	47.670
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶	32.847	4.368	10.619	47.834
1	Giá trị SXKD công nghiệp	10 ⁶	31.449	4.354	10.619	46.422
2	Giá trị SXKD khác	10 ⁶	1.398	14.0		1.412
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu	10 ⁶	32.522	3.971	9.654	46.146
2	Tổng chi phí	10 ⁶	25.761	3.553	7.504	36.818
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶	6.760	418.0	2.150	9.328
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶	6.084	334.0	1.935	8.353
5	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶	7.136	1.128	2.376	10.640
6	Tỷ suất					
-	Lợi nhuận TT/Doanh thu	%	21	11	22	20
-	Lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	1.0			2.0
7	Lao động bình quân	Người	145	60	51	256
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	10 ³	10.500	9.053	8.510	9.354
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶	1.250	-	-	1.250
1	Đầu tư mới nâng cao năng lực Nhà máy	10 ⁶	1.250			1.250



2. Kế hoạch SXKD năm 2017 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)	Kế hoạch năm 2017			
			Cần Đơn	Ry Ninh	Nà Lơi	Tổng cộng
I	KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU					
1	Sản xuất điện thương phẩm	10 ³ kWh	292.000	48.000	50.000	390.000
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶	322.077	50.168	50.735	422.979
1	Giá trị SXKD công nghiệp	10 ⁶	316.485	50.113	50.582	417.179
2	Giá trị SXKD khác	10 ⁶	5.592	55	153	5.800
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu	10 ⁶	293.300	45.607	46.123	385.030
2	Tổng chi phí	10 ⁶	147.522	26.607	28.125	202.254
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶	145.778	19.000	17.998	182.776
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶	122.666	15.988	15.145	153.798
5	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶	71.659	14.110	11.968	97.737
6	Tỷ suất					-
-	Lợi nhuận TT/Doanh thu	%	50	42	39	47
-	Lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	32			40
7	Tổng tài sản	10 ⁶	1.168.121	67.412	61.857	1.297.390
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶	1.162.690			1.162.690
9	Vốn điều lệ	10 ⁶	459.992			459.992
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	10 ³	11.000	9.053	10.131	10.061
11	Tỷ lệ cổ tức	%	25			25
12	Đầu tư mới nâng cao năng lực Nhà máy	10 ⁶	5.000	2.000	1.342	8.342